

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2024/DS-PT
Ngày: 01- 3 - 2024
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Cẩm Đào

Các Thẩm phán: Ông Dương Hùng Quang

Ông Đặng Minh Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thuý Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông **Bùi Trung Biền** - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 01 tháng 02 và ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2023/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc “tranh chấp về thừa kế tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 65/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 294/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1956 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh C ..

- **Bị đơn:** Bà Huỳnh Lệ T1, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

- Người đại diện theo ủy quyền của bà T1: Ông Lê Minh Trung, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Huỳnh Văn C, sinh năm 1961.

Địa chỉ cư trú: Ấp Cây Thơ, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

2. Bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1965 .

Địa chỉ cư trú: Ấp Láng Chiêu, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

3. Anh Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1994.

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh C ..

Người đại diện theo ủy quyền của ông C, bà H2, anh Tuấn Anh: Ông Huỳnh Phương D2, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã R, huyện P, tỉnh C ..

3. Bà Nguyễn Thu E, sinh năm 1969 (vắng mặt);

4. Chị Huỳnh Ngọc H4, sinh năm 1993 (vắng mặt);

6. Anh Huỳnh Tuấn V, sinh năm 1995 (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thu Em, chị H4, anh V: Anh Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh C ..

7. Chị Huỳnh Thị Đào, sinh năm 1998 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

8. Chị Huỳnh Thúy K1, sinh năm 2001 (vắng mặt);

9. Cháu Huỳnh Đăng K2, sinh năm 2012 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp cho cháu Huỳnh Đăng K2 Bà Huỳnh Lệ T1, sinh năm 1970 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh C ..

10. Ông Huỳnh Văn H3, sinh năm 1971 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp Cây Thơ, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

11. Bà Huỳnh Thị H1, sinh năm 1964 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã V, huyện P, tỉnh C ..

12. Bà Huỳnh Thị T2, sinh năm 1956 (vắng mặt);

13. Anh Huỳnh Chí T3, sinh năm 1981 (vắng mặt);

14. Chị Huỳnh Thị Linh Phương, sinh năm 1984 (vắng mặt);

15. Anh Huỳnh Nhựt T4, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh C ..

16. Chị Nguyễn Thị D3, sinh năm 1978 (vắng mặt);

17. Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh B ..

- *Người kháng cáo:* Bà Huỳnh Lệ T1 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn trình bày:*

Cha mẹ ruột của bà N là ông Huỳnh Văn Phú và bà Phạm Thị Xinh có đứng tên quyền sử dụng đất diện tích theo đo đạc thực tế là 27.131,5m² tọa lạc ấp Lô Ráng (nay là ấp Bùi Mắc), xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Phần đất trên đã được Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hiển (nay là huyện Năm Căn) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B533778 ngày 25/10/1993,

thuộc thửa số 6, tờ bản đồ số 3, diện tích theo sổ là 27.300m². Cụ bà Phạm Thị Xinh chết năm 2006; cụ ông Huỳnh Văn Phú chết năm 2008 không để lại di chúc. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Xinh và cụ Phú gồm có 09 người con: Ông Huỳnh Minh Nghê; ông Huỳnh Út Lớn; bà Huỳnh Thị Đễ; ông Huỳnh Út Nhỏ; ông Huỳnh Văn H3; bà Huỳnh Thị H2; bà Huỳnh Thị H1; ông Huỳnh Văn C và bà Huỳnh Thị N.

Các thừa kế không biết việc ông Huỳnh Út Nhỏ đứng tên quyền sử dụng đất nhận thừa kế. Đến khi Út Nhỏ chết, vợ ông Út Nhỏ là bà Huỳnh Lệ T1 làm thủ tục nhận thừa kế toàn bộ phần đất thì mới biết.

Nay bà N yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật đối với di sản của cụ Xinh, cụ Phú là quyền sử dụng đất, cụ thể là chia thành 09 kỷ phần bằng nhau, bà N yêu cầu được nhận 01 kỷ phần, trừ đi diện tích phần khu mộ và lối đi vào mộ, nhận bằng hiện vật. Đề nghị được hưởng các kỷ phần của các đồng thừa kế chuyển giao cho bà và bà đồng ý chịu toàn bộ chi phí theo quy định pháp luật đối với các kỷ phần được chuyển giao.

** Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:*

Về nguồn gốc của di sản là quyền sử dụng đất, hàng thừa kế, thời điểm mở thừa kế đúng như nguyên đơn trình bày. Khi cụ Xinh, cụ Phú còn sống có tạo dựng được 02 phần đất gồm 01 phần đất đã tặng cho ông Huỳnh Út Nhỏ (chồng bà T1) ở huyện Phú Tân, hiện nay các cháu Đào và Kiều đang quản lý; còn phần đất là di sản hiện nay đang tranh chấp tọa lạc ấp Lô Ráng (nay là ấp Bùi Mắc), xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Bà T1 là vợ ông Út Nhỏ, bà làm dâu cụ Phú, cụ Xinh từ năm bà T1 18 tuổi. Ông Út Nhỏ là con trai út nên vợ chồng bà T1 ở với cụ Phú, cụ Xinh trên phần đất tranh chấp để phụng dưỡng. Khi cha mẹ chết vào năm 2008 thì gia đình gồm ông Út Nhỏ (chồng bà T1) cùng ông Huỳnh Văn H3 đến Ủy ban nhân dân xã Đất Mới làm hồ sơ để ông Út Nhỏ nhận thừa kế toàn bộ phần đất và ông Út Nhỏ được đứng tên quyền sử dụng đất đang tranh chấp này. Sau đó, năm 2019 ông Út Nhỏ chết, bà T1 và là người đại diện cùng sử dụng đất với cháu Huỳnh Đăng K2 nhận thừa kế toàn bộ quyền sử dụng đất tranh chấp từ ông Huỳnh Út Nhỏ và được cấp giấy chứng nhận vào năm 2020.

Nay bà T1 xác định người nào tham gia ký văn bản từ chối nhận thừa kế rồi thì không được quyền yêu cầu phân chia.

Phần đất hiện nay không thể chấp, bà đang quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do ông Út Nhỏ là con trai út, sống với gia đình nên khi cha mẹ chết ông Út Nhỏ được thừa hưởng phần đất. Vợ chồng bà đã trực tiếp nuôi và phụng dưỡng cha mẹ đến lúc cuối đời và được cơ quan chức năng cấp quyền sử dụng đất nên không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế của bà N. Bà T1 cũng không chấp nhận việc bà N yêu cầu giao lại 4.000m² đất làm nơi thờ tự và số tiền 200.000.000 đồng. Bà T1 thống nhất với kết quả đo đạc, thẩm định giá.

** Ông Huỳnh Văn C trình bày:*

Ông C là con của cụ Phú, cụ Xinh. Cụ Xinh chết năm 2006, cụ Phú chết năm 2008 không để lại di chúc. Ông Huỳnh Út Nhỏ là con trai út, sống với cha mẹ nên khi cha mẹ chết thì vẫn ở trên phần đất cho đến năm 2019 ông Út Nhỏ tự tử chết thì mới phát hiện ông Út Nhỏ đã tự ý đứng tên nhận thừa kế toàn bộ phần đất tranh chấp, sau này vợ ông Út Nhỏ là bà T1 nhận thừa kế từ ông Út Nhỏ đối với toàn bộ phần đất cha mẹ để lại. Ông C không biết cũng không ký tên vào văn bản phân chia di sản thừa kế tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mới để cho ông Út Nhỏ thừa kế phần đất cha mẹ để lại. Ông C thống nhất với ý kiến của bà N về quan hệ huyết thống, về di sản thừa kế và đề nghị chia 09 kỷ phần bằng nhau, yêu cầu được nhận 1 kỷ phần trong khối di sản cụ Phú, cụ Xinh chết để lại không có di chúc là quyền sử dụng đất diện tích theo đo đạc thực tế là 27.131,5m² nêu trên, trừ đi diện tích phần khu mộ và lối đi vào mộ, nhận bằng hiện vật. Hiện nay bà T1 và các con đang quản lý. Ông C tự nguyện giao lại kỷ phần mà mình được chia cho bà N quản lý, sử dụng với mục đích hương hỏa. Ông thống nhất với kết quả đo đạc, thẩm định giá.

** Bà Huỳnh Thị H2 trình bày:*

Bà H2 là con của cụ Phú, cụ Xinh. Cụ Xinh chết năm 2006, cụ Phú chết năm 2008 không để lại di chúc. Bà H2 không biết cũng không ký tên vào văn bản phân chia di sản thừa kế tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mới để cho ông Út Nhỏ thừa kế phần đất cha mẹ để lại. Thống nhất với ý kiến của bà N về quan hệ huyết thống, về di sản thừa kế và đề nghị chia 09 kỷ phần bằng nhau, nhận 1 kỷ phần trong khối di sản cụ Phú, cụ Xinh chết để lại không có di chúc là quyền sử dụng đất với diện tích theo đo đạc thực tế là 27.131,5m² nêu trên, trừ đi diện tích phần khu mộ và lối đi vào mộ, nhận bằng hiện vật, hiện nay bà T1 và các con đang quản lý. Bà H2 tự nguyện giao lại kỷ phần mà mình được chia cho bà N quản lý, sử dụng với mục đích hương hỏa. Thống nhất với kết quả đo đạc, thẩm định giá.

** Anh Huỳnh Tuấn A trình bày:*

Cha anh là ông Huỳnh Út Lớn là con của cụ Phú và cụ Xinh. Cụ Xinh chết năm 2006, cụ Phú chết năm 2008 không để lại di chúc, đến năm 2017 thì cha anh là ông Út Lớn chết, sinh thời ông Út Lớn có vợ là bà Nguyễn Thu E cùng 03 người con là chị Huỳnh Ngọc H4, anh Huỳnh Tuấn A và anh Huỳnh Tuấn V. Mẹ và các anh chị em thống nhất ủy quyền để anh Tuấn Anh tham gia tố tụng tại Tòa án và toàn quyền quyết định về di sản. Gia đình anh Tuấn Anh không biết việc ông Út Nhỏ nhận thừa kế toàn quyền sử dụng đất của hai cụ Phú và cụ Xinh chết để lại cũng không ký vào bất kỳ giấy tờ thỏa thuận phân chia di sản nào. Anh Tuấn Anh thống nhất với ý kiến của bà N về quan hệ huyết thống, về di sản thừa kế và đề nghị chia 09 kỷ phần, nhận 1 kỷ phần trong khối di sản cụ Phú, cụ Xinh chết để lại không có di chúc là quyền sử dụng đất với diện tích

theo đo đạc thực tế là 27.131,5m² nêu trên, trừ đi diện tích phần khu mộ và lối đi vào mộ, nhận bằng hiện vật, hiện nay bà T1 và các con đang quản lý. Anh Tuấn Anh tự nguyện giao lại kỷ phần mà mình được chia cho bà N quản lý, sử dụng với mục đích hương hỏa. Anh thống nhất với kết quả đo đạc, thẩm định giá.

** Ông Huỳnh Văn H3 trình bày:*

Ông H3 là con của cụ Phú và cụ Xinh. Cụ Xinh chết năm 2006, cụ Phú chết năm 2008 không để lại di chúc. Ông Út Nhỏ là con trai út nên sống với cha mẹ cho đến khi cha mẹ chết thì ông Út Nhỏ vẫn sống và quản lý phần đất.

Tuy nhiên, đến năm 2019 ông Út Nhỏ tự tử chết thì tranh chấp phát sinh vì bà T1 đứng tên nhận thừa kế toàn quyền sử dụng đất mà hai người cháu gái là Kiều và Đào từ chối nhận thừa kế. Ông H3 thống nhất với ý kiến của bà N về quan hệ huyết thống, về di sản thừa kế. Cụ Phú, cụ Xinh chết không để lại di chúc đối với quyền sử dụng đất diện tích theo đo đạc thực tế là 27.131,5m² nêu trên, hiện nay bà T1 và các con đang quản lý. Ông H3 xác định chỉ có ông H3 ký tên, ngoài ra không còn ai khác ký tên vào văn bản phân chia di sản thừa kế thời điểm cụ Phú, cụ Xinh chết. Ông H3 đồng ý để lại di sản vì ông Út Nhỏ là con trai út, ở chung phụng dưỡng cha mẹ lúc còn sống. Tuy nhiên, khi ông Út Nhỏ chết, 02 người cháu gái là Đào và Kiều lại từ chối nhận thừa kế, để lại toàn bộ di sản cho bà T1 và cháu Khôi đứng tên nên các anh em yêu cầu chia thừa kế vì không muốn phần đất sau này không người thờ tự. Nhưng ông H3 vẫn đồng ý giao lại kỷ phần mà mình được chia cho ông Út Nhỏ vì đã đồng ý để lại trước đó.

** Bà Nguyễn Thị Hạnh trình bày:*

Bà H1 là con của cụ Phú và cụ Xinh. Cụ Xinh chết năm 2006, cụ Phú chết năm 2008 không để lại di chúc. Ông Út Nhỏ là con trai út nên sống với cha mẹ cho đến khi cha mẹ chết thì ông Út Nhỏ vẫn sống và quản lý phần đất. Tuy nhiên, đến năm 2019 ông Út Nhỏ tự tử chết thì tranh chấp phát sinh vì bà T1 đứng tên nhận thừa kế toàn quyền sử dụng đất mà hai người cháu gái là Kiều và Đào từ chối nhận thừa kế. Bà H1 thống nhất với ý kiến của bà N về quan hệ huyết thống, về di sản thừa kế, cụ Phú, cụ Xinh chết để lại không có di chúc là quyền sử dụng đất với diện tích theo đo đạc thực tế là 27.131,5m² nêu trên, hiện nay bà T1 và các con đang quản lý. Bà H1 không ký tên vào văn bản phân chia di sản thừa kế đồng ý để lại di sản cho ông Út Nhỏ khi cha mẹ là cụ Phú –cụ Xinh chết và cũng không biết việc ông Út Nhỏ đứng tên quyền sử dụng đất, nay có tranh chấp mới biết. Bà H1 từ chối nhận di sản vì đã có gia đình riêng cũng tạo lập được tài sản riêng, trường hợp nếu Tòa án có căn cứ phân chia di sản thừa kế thì bà H1 tự nguyện giao lại kỷ phần mà mình được chia cho bà N được quyền quản lý, sử dụng để hương hỏa.

** Chị Nguyễn Thị D3, chị Nguyễn Thị P trình bày:*

Chị D3 và chị P là con của bà Huỳnh Thị Đễ. Bà Đễ là con của cụ Phú và cụ Xinh nhưng bà Đễ đã chết trước vào năm 1981. Cụ Xinh chết năm 2006, cụ Phú chết năm 2008 không để lại di chúc. Hiện hai chị cũng đã có gia đình và ở xa nên có văn bản từ chối di sản. Trường hợp, nếu Tòa án có căn cứ phân chia di sản thừa kế thì chị D3, Phận tự nguyện giao lại kỷ phần mà mình được chia cho bà N được quyền quản lý, sử dụng để hương hỏa.

** Bà Nguyễn Thị The, anh Huỳnh Chí T3, chị Huỳnh Thị Linh Phương, anh Huỳnh Nhựt T4 trình bày:*

Bà T2 là vợ ông Huỳnh Minh Nghê, ông bà có 3 người con tên Huỳnh Chí T3, Huỳnh Thị Linh Phương, Huỳnh Nhựt T4. Ông Nghê là con cụ Phú và cụ Xinh. Cụ Xinh chết năm 2006, cụ Phú chết năm 2008, đến năm 2017 thì ông Nghê chết. Bà T2 cùng các con có văn bản từ chối di sản. Trường hợp, nếu Tòa án có căn cứ phân chia di sản thừa kế thì các ông, bà đồng ý giao lại kỷ phần mà mình được chia cho bà N được quyền quản lý, sử dụng để làm đất hương hỏa.

** Chị Huỳnh Thị Đào, chị Huỳnh Thúy K1 trình bày:*

Chị D1, chị K1 là con của ông Út Nhỏ, bà T1. Năm 2008, khi ông bà Nội chết thì cha là ông Út Nhỏ nhận thừa kế và đứng tên nhận thừa kế toàn bộ phần đất. Ông Út Nhỏ được đứng tên quyền sử dụng đất số AK 737556 ngày 31/01/2008 thửa đất số 4, 11, tờ bản đồ số 001, diện tích 27.254,3m². Năm 2019 cha chết thì mẹ và Khôi nhận thừa kế toàn bộ quyền sử dụng đất nêu trên. Chị D1 và chị K1 cho rằng dù văn bản từ chối nhận thừa kế chỉ có ông Huỳnh Văn H3, ông Huỳnh Văn C ký nhưng mọi người đều biết, không ai phản đối và phần đất đã đứng tên của mẹ là bà T1, được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất. Chị D1 và chị K1 đã có tài sản là cụ Phú cụ Xinh tặng cho ông Huỳnh Út Nhỏ một phần đất ở ấp M, xã V, huyện P, tỉnh C . nên hai chị từ chối nhận di sản là phần đất đang tranh chấp để cho mẹ là bà Huỳnh Lệ T1 nuôi em trai còn nhỏ, lo mồ mả ông bà, từ đó 2 chị không đồng ý với yêu cầu chia di sản theo pháp luật của bà N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 65/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn Quyết định:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị N; các yêu cầu độc lập của ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị H2, anh Huỳnh Tuấn A về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cụ Huỳnh Văn Phú và cụ Phạm Thị Xinh theo quy định pháp luật. Phần đất tọa lạc ấp Lô Ráng (nay là ấp Bùi Mắc), xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, gồm quyền sử dụng đất số CS 917388, thửa đất số 04, tờ bản đồ số 01, diện tích 1302.1m² và giấy chứng nhận số CS 917391 ngày 06/02/2020 thửa đất số 11, tờ bản đồ số 01 diện tích 25.965,3m² được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận đang đứng tên bà Huỳnh Lệ T1 và là đại diện theo ủy quyền cho cháu Huỳnh Đăng K2.

- Tuyên bố: Văn bản phân chia tài sản thừa kế giữa ông Huỳnh Văn C, Huỳnh Văn H3 và ông Huỳnh Út Nhỏ lập ngày 16/01/2007 do UBND xã Đất Mới chứng thực ngày 21/01/2008 và Văn bản phân chia tài sản thừa kế giữa bà Huỳnh Lệ T1, Huỳnh Thị Đào, Huỳnh Thúy K1, Huỳnh Đăng K2 lập ngày 05/12/2019 được UBND xã Đất Mới chứng thực là vô hiệu.

- Bà Huỳnh Thị N được nhận phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 18.735.08m² theo bản vẽ từ điểm M17 đến điểm A đến điểm A' đến điểm M15 và đoạn từ điểm M15 đến điểm M12 đến điểm M10 đến điểm cách điểm M7 13.42m về hướng mặt tiền (gọi là M6').

- Bà Huỳnh Lệ T1 đồng thời đại diện hợp pháp của cháu Huỳnh Đăng K2 được nhận phần đất có diện tích 8.396,42m² theo bản vẽ từ điểm A đến điểm A' đến điểm M6' và điểm M1.

(Kèm theo Bản vẽ do chi nhánh công ty TNHH Tư vấn xây dựng – đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau đo đạc cung cấp)

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/9/2023, bà Huỳnh Lệ T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu cấp phúc thẩm huỷ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm: người đại diện theo uỷ quyền của bà T1 thay đổi yêu cầu kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm, xem xét lại kỷ phần thừa kế của ông Út Nhỏ và công sức đóng góp của bà T1.

Phản tranh luận tại phiên toà: Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn tham gia tranh luận: đưa ra các căn cứ chứng minh cho kháng cáo của bị đơn là phù hợp như việc cải tạo vuông nuôi tôm vào các năm 2009, 2012 và 2019 với tổng số tiền cải tạo là 330.000.000 đồng. Ngoài ra ông Út Nhỏ đã vay tiền để sửa chữa, nâng cấp khu mộ của gia đình từ việc ông Út Nhỏ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, các anh em và bà N đều biết sự việc trên. Kiến nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, xem xét phần được hưởng thừa kế của ông Út nhỏ, bà T1, các con bà T1 và công sức đóng góp của bà T1.

Bà N tranh luận: ông Út nhỏ không có bỏ tiền ra làm nhà mộ, việc xây dựng, sửa chữa khu mộ là tiền phúng điếu khi cha mẹ bà qua đời, có 1 chung hụi còn sống nên bà T1 lấy và đưa tiền lại để sửa khu nhà mộ. Đối với việc cải tạo vuông tôm thì gia đình bà T1 đã hưởng lợi từ việc canh tác vuông tôm.

Ông Huỳnh Phương D2 tranh luận: Bà T1 trình bày việc đã tốn tiền chi phí cải tạo phần đất nhưng chỉ trình bày bằng lời nói, chưa cung cấp được chứng từ cụ thể nên chưa có cơ sở chấp nhận, việc này là do bà T1 tự đặt ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà phát biểu:
Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án của Hội

đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Lệ T1 giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Huỳnh Thị N và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu chia thừa kế di sản của cụ Phú và cụ Xinh để lại. Bà Huỳnh Lệ T1 không đồng ý. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu chia thừa kế nên bà T1 kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo của bà T1, Hội đồng xét xử xét thấy: phần đất tranh chấp là di sản của cụ Phú và cụ Xinh để lại theo đo đạc thực tế là 27.131,5m² tọa lạc ấp Lô Ráng (nay là ấp Bùi Mắc), xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau. Phần đất được cấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 917388, thửa đất số 04, tờ bản đồ số 01, diện tích 1302,1m² và giấy chứng nhận số **CS 917391** ngày 06/02/2020 thửa đất số 11, tờ bản đồ số 01 diện tích 25.965,3m² được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận đang đứng tên bà Huỳnh Lệ T1 và là người đại diện, cùng sử dụng đất với cháu Huỳnh Đăng K2. Phần đất do bà T1 và các con bà T1 đang quản lý, sử dụng, trên đất có nhà và khu mộ. Những người thừa kế yêu cầu trừ diện tích khu mộ là 284,8m² và lối vào khu mộ là 82,3m² tổng diện tích là 367,1m² và phần giá trị căn nhà thì không yêu cầu chia thừa kế.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa thể hiện:

Cụ Phú và cụ Xinh có 09 người con thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm: Bà Huỳnh Thị N, ông Huỳnh Văn H3, bà Huỳnh Thị H2, ông Huỳnh Văn C, bà Huỳnh Thị H1, bà Huỳnh Thị Đề, ông Huỳnh Minh Nghè, ông Huỳnh Út Lớn, ông Huỳnh Út Nhỏ là thực tế, các đương sự đều thừa nhận.

[3.1] Tại Văn bản phân chia tài sản thừa kế được ký ngày 16/01/2007 giữa ông Huỳnh Văn C, Huỳnh Văn H3 và ông Huỳnh Út Nhỏ, có UBND xã Đất Mới chứng thực ngày 21/01/2008, nội dung cam đoan của ông H3, ông C, ông Út Nhỏ là ngoài chúng tôi ra thì không còn người thừa kế nào khác. Văn bản từ chối nhận di sản của ông H3 và ông C có xác nhận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đất Mới ngày 21/01/2008 nên ông Út nhỏ làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất.

[3.2] Thực tế, hàng thừa kế thứ nhất của cụ Xinh, cụ Phú còn có bà Huỳnh Thị N; bà Huỳnh Thị H2; bà Huỳnh Thị H1, ông Huỳnh Út Lớn, ông Huỳnh Minh Nghè, bà Huỳnh Thị Đề chưa ký vào văn bản nêu trên. Do đó, việc các anh em tự lập văn bản phân chia tài sản thừa kế, kê khai hàng thừa kế không đầy đủ là hành vi gian dối nhằm qua mặt cơ quan nhà nước khi cấp quyền sử dụng đất cho

ông Út Nhỏ nên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Huỳnh Út Nhỏ là chưa phù hợp, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của những người thuộc hàng thừa kế của cụ Xinh, cụ Phú, họ chưa được quyền nhận di sản hay tham gia định đoạt di sản. Do đó, những người này yêu cầu chia thừa kế là có căn cứ.

[4] Đối với việc ông H3, ông C ký vào văn bản từ chối nhận di sản và đồng ý giao lại tài sản trên cho ông Út Nhỏ, văn bản trên có xác nhận của chính quyền địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật. Ông H3 đồng ý tiếp tục giao phần đất trên cho người thừa kế của ông Út Nhỏ. Ông C có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật. Xét thấy, văn bản từ chối nhận di sản và giao di sản trên lại cho ông Út Nhỏ nay ông Út nhỏ đã chết thì người thừa kế của ông Út Nhỏ được hưởng kỷ phần trên là phù hợp.

Tại phiên toà phúc thẩm ông C xác định chữ ký trong văn bản từ chối nhận di sản không phải là chữ ký của ông, Toà án đã ngừng phiên toà để ông tiến hành giám định chữ ký nhưng ông không thực hiện. Do đó, văn bản có xác nhận của chính quyền địa phương ngày 21/01/2008 vẫn còn có giá trị pháp lý, ông C không có chứng cứ chứng minh văn bản trên không phải chữ ký của ông nên việc ông từ chối nhận di sản và giao di sản lại cho ông Út Nhỏ vẫn còn hiệu lực.

[5] Tại phiên toà phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn yêu cầu tính thêm các khoản chi phí cải tạo làm tăng giá trị đất với tổng số tiền của 03 lần cải tạo vào các năm 2009, 2012 và 2019 với tổng số tiền là 330.000.000 đồng. Ngoài ra, bà T1 và ông Út Nhỏ sau khi được cấp quyền sử dụng đất ông Út nhỏ đã vay tiền ngân hàng về sửa chữa, nâng cấp khu nhà mộ. Xét yêu cầu của bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy, việc ông Út Nhỏ, bà T1 cải tạo đất, phát hoang cây tạp, lên bờ bao làm tăng giá trị đất là thực tế khi các hộ dân chuyển dịch sang nuôi tôm. Tuy nhiên, đối với số tiền đầu tư cải tạo là bao nhiêu, cụ thể sử dụng vào những việc gì thì bị đơn không kê khai ra được, cũng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh nên không có cơ sở để tính cho phía bị đơn. Cấp sơ thẩm xem xét công sức của bị đơn tương đương một kỷ phần thừa kế là phù hợp.

[6] Ông Út Nhỏ đã chết, bà T1 và các con bà T1 là Huỳnh Thị Đào, Huỳnh Thuý Kiều và Huỳnh Đăng K2 được nhận các kỷ phần của ông Út Nhỏ, ông H3, ông C và một kỷ phần do công sức cải tạo làm tăng giá trị đất. Do chị K1 và chị D1 giao các kỷ phần trên lại cho bà T1 nên án sơ thẩm giao toàn bộ các kỷ phần trên lại cho bà T1 và cháu Khôi quản lý là phù hợp.

[7] Từ phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bà T1, sửa bản án sơ thẩm. Phần đất chia thừa kế là $27.131,5\text{m}^2 - 367,1\text{m}^2 = 26.764,4\text{m}^2$. Như vậy, bà N được nhận 06 kỷ phần với tổng diện tích $(2.676,44\text{m}^2 \times 06 \text{ kỷ phần})$ là $16.058,64\text{m}^2$. Bà T1 được nhận 04 kỷ phần $(2.676,44\text{m}^2 \times 04 \text{ kỷ phần})$ diện tích là $10.705,76\text{m}^2$.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: bà Huỳnh Lệ T1 không phải chịu, có nộp tạm ứng được nhận nhận lại.

Bà Huỳnh Thị N là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được xem xét miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bà N.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh Lệ T1.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 65/2023/DS-ST ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị N; các yêu cầu độc lập của bà Huỳnh Thị H2, anh Huỳnh Tuấn A về việc yêu cầu phân chia di sản thừa kế của cụ Huỳnh Văn Phú và cụ Phạm Thị Xinh theo quy định pháp luật.

- Tuyên bố: Văn bản phân chia tài sản thừa kế giữa ông Huỳnh Văn C, Huỳnh Văn H3 và ông Huỳnh Út Nhỏ lập ngày 16/01/2007 do UBND xã Đất Mới chứng thực ngày 21/01/2008 và Văn bản phân chia tài sản thừa kế giữa bà Huỳnh Lệ T1, Huỳnh Thị Đào, Huỳnh Thúy K1, Huỳnh Đăng K2 lập ngày 05/12/2019 được UBND xã Đất Mới chứng thực là vô hiệu.

- Buộc bà Huỳnh Lệ T1 có nghĩa vụ giao lại cho bà Huỳnh Thị N phần đất có diện tích đo đạc thực tế là 16.058,64m², đất tọa lạc tại ấp Bùi Mắc, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau có các cạnh:

- + Một cạnh giáp sông Bảy Háp dài 10,70m, từ điểm M17' đến M17.
- + Một cạnh giáp đất ông Phan Văn Ny dài 88,11m từ điểm M10 đến M12.
- + Một cạnh giáp phần đất ông Nguyễn Văn Chiến dài 329,23m từ điểm M17 đến M12 và cạnh giáp phần đất còn lại của bà T1 dài 144.52m từ M17' đến M14' và cạnh dài 67,57m từ M14' đến M7'.
- + Một cạnh giáp phần đất ông Quang Văn Oanh cạnh dài 169.48m từ điểm M7' đến M10.

2. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Huỳnh Văn C về việc chia thừa kế quyền sử dụng đất của cụ Huỳnh Văn Phú, cụ Phạm Thị Xinh theo quy định pháp luật.

3. Bà Huỳnh Lệ T1 và cháu Huỳnh Đăng K2 được tiếp tục quản lý sử dụng phần đất diện tích 10.705,76m² đất tọa lạc tại ấp Bùi Mắc, xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau, có các cạnh:

- + Một cạnh giáp sông Bảy Háp dài 84,23m từ điểm M1 đến điểm M17'.
- + Một cạnh giáp phần đất giao cho bà N cạnh dài 144,52m từ điểm M17' đến điểm M14'.
- + Một cạnh giáp phần đất giao cho bà N dài 67,57m từ điểm M14' đến điểm M7'.
- + Một cạnh giáp đất ông Quang Văn Oanh cạnh dài 182,8m từ điểm M7' đến điểm M1.

(Kèm theo bản án là bản vẽ trích đo hiện trạng ngày 01 tháng 3 năm 2024 của chi nhánh công ty TNHH Tư vấn xây dựng – đo đạc bản đồ Tấn Cường tại Cà Mau đo đạc)

- ***Về chi phí tố tụng:*** Chi phí đo đạc là 10.201.000 đồng; chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 800.000 đồng; chi phí thẩm định giá 18.186.120 đồng. Tổng cộng là 29.187.120 đồng. Bà Huỳnh Thị N đã dự nộp đủ. Bà N đồng ý chịu toàn bộ chi phí trên.

- ***Về án phí:***

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N được miễn toàn bộ. Bà Huỳnh Lệ T1 phải chịu án phí là 27. 875.700 đồng (chưa nộp).

Ông Huỳnh Văn C phải chịu 300.000 đồng. Ngày 02/7/2021, ông Huỳnh Văn C đã dự nộp số tiền 4.500.000 đồng, biên lai số 0007743 được chuyển thu đối trừ, ông C được nhận lại 4.200.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị H2 không phải chịu án phí. Vào ngày 02/7/2021 đã nộp tạm ứng số tiền 4.500.000 đồng, biên lai số 0007744 được nhận lại toàn bộ.

Anh Huỳnh Tuấn A không phải chịu án phí. Vào ngày 02/7/2021 có nộp tạm ứng số tiền 4.500.000 đồng, biên lai số 0007745 được nhận lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Huỳnh Lệ T1 không phải chịu. Vào ngày 15/9/2023 bà T1 có nộp tạm ứng 300.000đ, biên lai số 0016257 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Cẩm Đào